TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 391/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07/4/2026
V/v xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Phi Yến

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2026/TLST-HNST ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc: "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2026/QĐXXST-HNST ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Thu T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 1 P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tử An B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 1 P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/02/2026, các bản tự khai và biên bản hòa giải của nguyên đơn - bà Mai Thị Thu T trình bày:

Bà Mai Thị Thu T (gọi tắt là bà T) và ông Nguyễn Tử An B (gọi tắt là ông B) từng là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150/2016, do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, hay mẫu thuẫn nên bà và ông B ly hôn theo Quyết định số 58/QĐST-HNGĐ ngày 25/07/2025 của Tòa án khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi ly hôn, thì vào ngày 01/01/2026 bà đã sinh bé Mai Nguyên Đăng K tại Bệnh Viện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/1/2026, bà thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho con tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy khai sinh số 32/2026, họ tên con là: Mai Nguyên Đăng K, sinh ngày: 01/01/2026; mẹ là: Mai Thị Thu T và cha là: Nguyễn Tử An B. Mặc dù, trẻ Mai Nguyên Đăng K không cùng huyết thống với ông B nhưng theo quy định của pháp luật hiện hành thì vẫn phải để tên ông B là cha trong giấy khai sinh.

Do đó, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án xác định ông Ba K1 phải là cha của trẻ Mai Nguyên Đăng K, sinh ngày 01/01/2026.

Bị đơn - ông Nguyễn Tử An B trình bày:

Theo kết quả giám định ADN số 912GV-AP/02.26/ADN ngày 02/03/2026 của Công ty TNHH Đ1 xác định ông Nguyễn Tử A Ba và trẻ Mai Nguyên Đăng K không có quan hệ huyết thống cha - con.

Nay bà T làm đơn yêu cầu xác định ông không phải là cha ruột của trẻ Mai Nguyên Đăng K, sinh ngày 01/01/2026, ông không có ý kiến gì và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc xác định cha cho con, thì bị đơn - ông Nguyễn Tử A Ba có cư trú tại địa chỉ 1 P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Ngày 03/3/2026 ông B có đơn xin phép được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án kể cả phiên tòa xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung

[3] Xét yêu cầu của bà Mai Thị Thu T, yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Tử A Ba không phải là cha của trẻ Mai Nguyên Đăng K, sinh ngày 01/01/2026, Tòa án xét thấy:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của bà T thì bà và ông B từng là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 150, do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2016. Đã ly hôn theo Quyết định số 58/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi ly hôn bà T đã sinh bé Mai Nguyên Đăng K vào ngày 01/01/2026 tại Bệnh Viện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo bà T trình bày, thì bà biết ông B và trẻ Mai Nguyên Đăng K không cùng huyết thống, nhưng theo quy định pháp luật thì bà vẫn phải đăng ký và làm giấy khai sinh cho trẻ Mai Nguyên Đăng K theo Giấy khai sinh số 32/2026 do Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/01/2026. Nhưng để tránh các vấn đề về pháp lý sau này ảnh hưởng đến ông B nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Ba K1 phải là cha ruột của trẻ Mai Nguyên Đăng K.

Quá trình giải quyết vụ án thì ông B cũng không ý kiến gì, và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Căn cứ kết quả phân tích ADN số 912GV-AP/02.26/ADN ngày 02/03/2026 của Công ty TNHH Đ1 kết luận: Ông Nguyễn Tử A Ba không có quan hệ huyết thống cha - con với trẻ Mai Nguyên Đăng K.

Căn cứ vào nội dung sự việc nêu trên và kết quả xét nghiệm có đủ cơ sở kết luận ông Nguyễn Tử A Ba không phải là cha của trẻ Mai Nguyên Đăng K. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Tử A Ba đơn có đơn đề nghị được miễn tiền án phí. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn được miễn án phí.

H lại cho nguyên đơn 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011677 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 89, khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị Thu T.

1.1. Xác định ông Nguyễn Tử An B, sinh năm 1982, Căn cước công dân số: 037082001769 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021 không phải là cha của trẻ Mai Nguyên Đăng K, sinh ngày 01/01/2026.

1.2. Ông Nguyễn Tử A Ba được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại tên ông Nguyễn Tử A Ba không phải là cha của trẻ Mai Nguyên

Đăng K, theo Giấy khai sinh số 32/2026 do Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/01/2026.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tử A Ba được miễn nộp án phí.

H lại cho bà Mai Thị Thu T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà T đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011677 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tiến Quang